

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/NQ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Triển khai Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh được Quốc hội khoá XV quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, tiến độ, chất lượng công trình, quản lý chặt chẽ và sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, cụ thể như sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Dự án) đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022, chia thành 8 dự án thành phần thực hiện theo hình thức đầu tư công, đi qua địa bàn 03 tỉnh (Đồng Nai, Bình Dương, Long An) và Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có 04 dự án thành phần

bồi thường hỗ trợ tái định cư. Mỗi dự án là một dự án thu hồi đất trên địa bàn của 01 tỉnh mà không phải là dự án thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Đất đai năm 2013.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư các dự án thành phần. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư các dự án thành phần được thực hiện tương tự như đối với dự án nhóm A theo quy định pháp luật về đầu tư công. Việc lập, thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo các dự án thành phần.

(Dự kiến tiến độ, kế hoạch triển khai và Danh mục các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An và người có thẩm quyền được áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn, gói thầu phục vụ di dời hạ tầng kỹ thuật, các gói thầu thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong 02 năm kể từ khi Nghị quyết số 57/2022/QH15 được Quốc hội thông qua. Trình tự, thủ tục thực hiện chỉ định thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Cho phép Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An triển khai đồng thời một số công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị dự án, bao gồm:

a) Tổ chức lập, phê duyệt, bàn giao hồ sơ thiết kế cắm cọc (thiết kế ranh) giải phóng mặt bằng của các dự án thành phần theo từng giai đoạn (tùy thuộc mức độ phức tạp về kỹ thuật của từng đoạn tuyến) để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng trên sẽ được cập nhật đảm bảo phù hợp dự án đầu tư được duyệt.

b) Khẩn trương tổ chức rà soát, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện bảo đảm đủ cơ sở, căn cứ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện các công việc khác có liên quan tới công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Trên cơ sở hồ sơ thiết kế cắm cọc (thiết kế ranh) giải phóng mặt bằng được phê duyệt, các địa phương xác định nhu cầu tái định cư, rà soát quỹ đất, quỹ nhà tái định cư để xác định địa điểm, hình thức tái định cư; lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện các bước tiếp theo; tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng các khu tái định cư; triển khai thực hiện việc giải phóng mặt bằng khu tái định cư (nếu có).

d) Các địa phương xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng đáp ứng nhu cầu của các dự án thành phần; thực hiện các công việc liên quan như đánh giá tác động môi trường, giải phóng mặt bằng các bãi đổ chất thải rắn xây dựng (nếu có) bảo đảm tiến độ thi công.

4. Cho phép triển khai đồng thời các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện các công việc: Thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; điều chỉnh cục bộ các quy hoạch có liên quan đến Dự án; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán và lựa chọn nhà thầu; các công việc khác có liên quan để đảm bảo tiến độ triển khai các dự án thành phần; các thủ tục nêu trên cần đảm bảo nguyên tắc kết quả thực hiện của một số công việc được thực hiện ở bước trước là cơ sở để triển khai các công việc tiếp theo theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

5. Đối với việc khai thác các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án được áp dụng các cơ chế tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2021, Nghị quyết số 133/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ và các cơ chế sau:

a) Đối với các mỏ khoáng sản nằm trong hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án nhưng chưa cấp Giấy phép khai thác:

Trước khi khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 57/2022/QH15, nhà thầu thi công phải lập hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố nơi có mỏ khoáng sản; thực hiện đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1, Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; trình tự thủ tục đăng ký theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Sau khi đã khai thác khoáng sản đủ khối lượng cung cấp cho Dự án, nhà thầu có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ cải tạo, phục hồi môi trường, bàn giao mỏ khoáng sản và đất đai để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác liên quan.

b) Các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho Dự án đã cấp phép, đang hoạt động, còn thời hạn khai thác:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép quyết định nâng công suất không quá 50% công suất ghi trong giấy phép khai thác chỉ nhằm mục đích phục vụ cho Dự án (không tăng trữ lượng đã cấp phép) mà không phải lập dự án đầu tư điều chỉnh, đánh giá tác động môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường) hoặc giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi

trường sau khi tổ chức, cá nhân khai thác đã ký văn bản cam kết cung cấp vật liệu cho nhà thầu thi công Dự án. Nội dung giấy phép khai thác (điều chỉnh) phải xác định đơn vị sử dụng khoáng sản là nhà thầu thi công Dự án. Sau khi đã khai thác cung cấp đủ khối lượng cho Dự án, dừng việc nâng công suất, tiếp tục khai thác theo công suất quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

6. Cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Cập nhật chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án vào Tổng mức đầu tư của dự án thành phần 1: xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc).

7. Một số nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành và địa phương

a) Bộ Giao thông vận tải:

- Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án thành phần xây dựng thuộc địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An.

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hỗ trợ các địa phương tháo gỡ những khó khăn vướng mắc liên quan đến công tác quản lý dự án, các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành (khung tiêu chuẩn, quy chuẩn, giải pháp kỹ thuật, vật liệu, ... và các vấn đề kỹ thuật phức tạp phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Dự án) bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ toàn Dự án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, các địa phương liên quan xây dựng phương án thu hồi vốn đầu tư Dự án (không bao gồm đường song hành (đường đô thị)) hoàn trả vào ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo tỷ lệ vốn góp đầu tư Dự án (không bao gồm ngân sách địa phương đầu tư đường song hành (đường đô thị)); trong đó nghiên cứu tổ chức thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc theo cơ chế giá vào ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận phối hợp các Chủ đầu tư thực hiện Dự án thành phần 1A của Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành địa phương liên quan trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển nguồn vốn (17.146 tỷ đồng) đã bố trí cho Bộ Giao thông vận tải giao về các địa phương để thực hiện Dự án trong tháng 8 năm 2022;

- Tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương chưa phân bổ (14.233,437 tỷ đồng, theo số liệu tại Thông báo số 1124/TB-TTKQH ngày 4 tháng 6 năm 2022 của Tổng Thư ký Quốc hội) cho Dự án về các địa phương trong tháng 8 năm 2022;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc tăng tổng mức vốn trung hạn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn dự kiến tăng thu của các địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu việc bố trí vốn thực hiện Dự án đáp ứng tiến độ yêu cầu; hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của Dự án liên quan lĩnh vực chuyên ngành phụ trách.

c) Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền các nội dung về thuế, phí, lệ phí liên quan đến Dự án; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An xây dựng phương án để tổ chức thực hiện thu hồi vốn đầu tư Dự án, hoàn trả vào ngân sách trung ương và địa phương theo tỷ lệ vốn góp đầu tư Dự án; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục phát hành trái phiếu chính quyền địa phương (nếu có).

d) Bộ Xây dựng hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc liên quan đến quản lý dự án, quản lý chi phí, định mức xây dựng, vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng thi công và hợp đồng xây dựng. Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo đúng quy định pháp luật.

đ) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án thành phần trong tháng 11 năm 2022.

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án và các vấn đề liên quan lĩnh vực chuyên ngành phụ trách.

e) Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sớm thỏa thuận các nội dung và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các khu vực liên quan đến đất quốc phòng bảo đảm tiến độ Dự án và khẩn trương thực hiện công tác rà phá bom, mìn, vật nổ bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công xây dựng.

g) Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sớm thẩm duyệt các công trình có yêu cầu về phòng cháy chữa cháy; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm an ninh, trật tự và phối hợp, hỗ trợ Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh trong suốt quá trình thực hiện Dự án, thi công xây dựng công trình.

h) Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các Tập đoàn, Tổng công ty

(EVN, VNPT, Viettel,...) khẩn trương di dời công trình hạ tầng kỹ thuật do mình quản lý, đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công xây dựng.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả công trình đối với các dự án thành phần thuộc phạm vi quản lý; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí gây thất thoát tài sản nhà nước.

- Chịu trách nhiệm trong việc bảo đảm nguồn vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 57/2022/QH15 của Quốc hội; tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án; tiến độ, chất lượng dự án thành phần được giao làm cơ quan chủ quản. Trường hợp tăng tổng mức đầu tư của dự án thành phần, địa phương được giao làm cơ quan chủ quản của dự án thành phần có trách nhiệm cân đối bổ sung nguồn vốn từ ngân sách địa phương để thực hiện dự án thành phần đó. Trường hợp giảm tổng mức đầu tư của Dự án, ngân sách trung ương dự kiến bố trí cho Dự án giảm tương ứng.

- Thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của người quyết định đầu tư theo các quy định hiện hành trong tổ chức thực hiện các dự án thành phần, đảm bảo tiến độ cơ bản hoàn thành đường cao tốc năm 2025 và hoàn thiện, đưa vào khai thác từ năm 2026;

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết; Quy chế phối hợp giữa các địa phương để đảm bảo dự án triển khai đồng bộ, tổng thể và hoàn thành đúng tiến độ đề ra, hoàn thành trước tháng 9 năm 2022;

- Tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho từng dự án thành phần xây dựng, hoàn thành trong tháng 10 năm 2022 để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt;

- Kiểm tra, rà soát các quy hoạch cấp tỉnh liên quan đến Dự án để kịp thời điều chỉnh theo quy định hiện hành, bảo đảm phát huy hiệu quả đầu tư của Dự án.

- Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định, quyết định phê duyệt các dự án thành phần trước tháng 12 năm 2022 và thực hiện các công việc tiếp theo bảo đảm khởi công trước ngày 30 tháng 6 năm 2023.

- Tổ chức khảo sát, lập Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ các dự án thành phần. Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng bảo đảm tiến độ Dự án, trong đó:

+ Giao nhiệm vụ cho tổ chức dịch vụ công về đất đai hoặc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng ngay sau khi Nghị quyết này được ban hành;

+ Tổ chức thực hiện đồng thời một số công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều này; phân đấu bàn giao 70% diện tích mặt bằng của các gói thầu xây lắp khởi công trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cơ bản bàn giao diện tích còn lại trước ngày 31 tháng 12 năm 2023;

+ Quản lý chặt chẽ việc ban hành giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất bảo đảm đúng quy định pháp luật, tuyệt đối không làm tăng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng bất hợp lý.

- Công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

- Kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng thông thường theo quy định pháp luật.

k) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Dự án bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ toàn Dự án, cụ thể:

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện: Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết, Quy chế phối hợp giữa các Bộ ngành, địa phương để triển khai Dự án; xây dựng Khung tiêu chuẩn Dự án; kiện toàn Tổ công tác của Chính phủ thành lập theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022.

- Chủ trì trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án theo quy định (nếu có), trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 57/2022/QH15.

l) Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Long An chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư dự án thành phần trên địa phận của từng địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An và các bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi chủ trương thực hiện Dự án trong các ngành, các cấp và Nhân dân.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung của Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, PL, QHĐP, NN, V.I;
- Lưu: VT, CN (2b)₁₀₀



**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Văn Thành



Phụ lục I

**ĐU KIẾN TIẾN ĐỘ, KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
ĐỀ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Bắt đầu	Hoàn thành	Thời gian thực hiện
1	Chính phủ ban hành Nghị quyết		8/2022	
2	Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án thành phần	5/8/2022	15/11/2022	3,5 tháng
4	Lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi cho từng dự án thành phần	10/8/2022	30/11/2022	4,0 tháng
5	Bàn giao hồ sơ và cọc GPMB cho địa phương	10/8/2022	30/9/2022	2,0 tháng
6	Địa phương thực hiện công tác GPMB:	01/10/2022	30/3/2024	18 tháng
	- Bàn giao 70% diện tích mặt bằng	01/10/2022	30/6/2023	9 tháng
	- Bàn giao toàn bộ mặt bằng còn lại	30/6/2023	31/12/2023	6 tháng
7	Lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán; lựa chọn nhà thầu xây lắp, Tư vấn giám sát, ... và khởi công	30/11/2022	30/6/2023	7,0 tháng
8	Tổ chức thi công	30/6/2023	30/6/2026	Khoảng 36 tháng



Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ)

T T	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô				Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ quan chủ quản
			Số làn xe đường song hành (đường đô thị) mỗi bên	Cấp đường ô tô đô thị (km/h)	Số làn xe đường cao tốc (theo phân kỳ đầu tư)	Cấp đường ô tô cao tốc (km/h)		
I	Nhóm dự án thành phần thực hiện đầu tư xây dựng	76,34	Theo phân kỳ đầu tư				33.788	
1	Dự án thành phần 1: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc)	47,11	2 - 3	60	4	100	22.412	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
2	Dự án thành phần 3: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai	11,26	2	60	4	100	2.584	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
3	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Giã)	11,43	2	60	4	100	5.752	Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
4	Dự án thành phần 7: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Long An	6,54	2	60	4	100	3.040	Ủy ban nhân dân tỉnh Long An
II	Nhóm dự án thành phần thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	76,34	Phạm vi thu hồi đất (m) (Theo quy mô quy hoạch)				41.590	
5	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh	47,51	63-120				25.610	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
6	Dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai	11,26	74,5				1.284	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
7	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	10,76	74,5				13.528	Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
8	Dự án thành phần 8: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Long An	6,81	74,5				1.168	Ủy ban nhân dân tỉnh Long An
	Tổng cộng						75.378	